TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRC** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 08/2020/DS-ST
Ngày: 12-5-2020
V/v: Tranh chấp hợp đồng dân sự về hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRC, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Truyền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Cao Hiền Tự

Bà Phước Thị Kim Huê

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Lê Hoàng phúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện TrC, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TrC, tỉnh Trà Vinh *tham gia phiên tòa*: Ông Trần Văn Thòn, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TrC, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 68/2020/TLST-DS ngày 27 tháng 02 năm 2020 về việc "Tranh chấp hợp đồng dân sự về hụi", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số:17/2020/QĐXXST-DS ngày 23/4/2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị H, sinh năm 1964. Địa chỉ: ấp Ông Rùm, xã Tân Sơn, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh.

- *Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của bà Trần Thị H:* Ông Bùi Văn T, sinh năm 1983. Địa chỉ ấp XTh xã NgX, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh (văn bản ủy quyền ngày 24/02/2020), vắng mặt.

- *Bị đơn:* Bà Hứa Thị Lệ X, sinh năm 1964. Địa chỉ: ấp Ch, xã TS, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/02/2020 của nguyên đơn bà Trần Thị H trình bày: Trong năm 2017, 2018 bà làm đầu thảo 06 dây hụi, bà Hứa Thị Lệ X tham gia 08 phần/06 dây hụi, bà X đã hốt hụi hết 08 phần hụi bà X tham gia, bà đã giao đủ tiền hụi cho bà X, nhưng sau đó bà X không đóng hụi chết cho bà tổng số tiền 229.000.000 đồng, bà có khởi kiện bà X đến Tòa án thì bà X thỏa thuận sẽ hoàn trả tiền cho bà trong thời hạn 04 tháng, kể từ ngày 18/9/2019 nên bà đã bớt cho bà X 35.000.000 đồng, còn

lại bà X phải trả cho bà số tiền 194.000.000 đồng và bà đã rút lại đơn khởi kiện, Tòa án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án, nhưng hết thời hạn thỏa thuận bà X không trả tiền cho bà theo cam kết. Nguyên đơn bà Trần Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Hứa Thị Lệ X hoàn trả số tiền 194.000.000 đồng và tính lãi từ ngày 18/9/2019 đến ngày 18/20/2020 với mức lãi suất 02%/tháng bằng 19.400.000 đồng.

Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 03/3/2020, bị đơn bà Hứa Thị Lệ X trình bày thừa nhận còn nợ tiền hụi chết chưa thanh toán cho bà H số tiền 194.000.000 đồng và đồng ý hoàn trả cho bà H số tiền này. Đối với tiền lãi, bà X không đồng ý trả vì không có khả năng. Do bà bệnh tai biến nên đi lại gặp khó khăn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 11/5/2020 ông Bùi Văn T là người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của bà Trần Thị H yêu cầu bà Hứa Thị Lệ X hoàn trả cho bà Trần Thị H số tiền 194.000.000 đồng. Đối với tiền lãi 19.400.000 đồng ông T xin rút lại không yêu cầu bà X hoàn trả.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, ông Bùi Văn T đại diện hợp pháp của bà H và bị đơn bà X vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên Tòa án xét xử vắng mặt tất cả đương sự là đúng theo quy định tại Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: bà H khởi kiện và ủy quyền cho ông Bùi Văn T yêu cầu bà X hoàn trả số tiền 194.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với quy định tại Điều 471 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Bởi vì, bà H có cung cấp được văn bản thỏa thuận ngày 18/9/2019 có chữ ký của bà X và tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 03/3/2020, bị đơn bà X thừa nhận còn nợ tiền hụi chết chưa thanh toán cho bà H trong các năm 2017, 2018 số tiền 194.000.000 đồng là đúng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 26, 35, 39, 227, 228, 238 và 244 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị định số: 144/2006/NĐ-CP ngày 2711/2006 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, pH, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà H, buộc bà X hoàn trả cho bà H 194.000.000 đồng và bà X phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn bà Trần Thị H, ông Bùi Văn T là người đại diện theo ủy quyền của bà H và bị đơn bà Hứa Thị X vắng mặt tại phiên tòa, nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ vào quy định tại Điều 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án. Đối với tiền lãi ông Bùi Văn T đại diện cho nguyên đơn rút lại không yêu cầu bị đơn hoàn trả, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của ông T là tự nguyện, căn cứ khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử

chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với yêu cầu ông T đã rút. Người rút yêu cầu khởi kiện không phải chịu án phí đối với yêu cầu đã đình chỉ xét xử.

[2] Bà Trần Thị H khởi kiện đòi bà Hứa Thị Lệ X hoàn trả tiền hụi chết chưa thanh toán số tiền 194.000.000 đồng và có xuất trình văn bản thỏa thuận ngày 18/9/2019 có chữ ký của bà X. Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 03/3/2020 của Tòa án, bà X trình bày thừa nhận còn nợ tiền hụi chết chưa thanh toán cho bà H trong các năm 2017, 2018 số tiền 194.000.000 là đúng và đồng ý hoàn trả cho bà H số tiền này. Theo nội dung văn bản thỏa thuận ngày 18/9/2019, bà X có thỏa thuận thời hạn trả nợ cho bà H là đến hết ngày 18/02/2020, nhưng đến nay bà X không thực hiện nghĩa vụ trả tiền là đã vi phạm thỏa thuận nên bà H khởi kiện và ủy quyền cho ông Bùi Văn T yêu cầu bà X hoàn trả số tiền 194.000.000 đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 280, 471 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TrC là có cơ sở, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Căn cứ điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban TH vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị đơn phải chịu án phí dân sự có giá ngạch 5%.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, 92 và Điều 147, 227, 228, 238 và 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 280, 357, 471 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 16, 17 Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban TH vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị H ủy quyền cho ông Bùi Văn T yêu cầu bà Hứa Thị Lệ X hoàn trả cho bà Trần Thị H số tiền hụi còn nợ 194.000.000 đồng.

Buộc bà Hứa Thị Lệ X có trách nhiệm hoàn trả cho bà Trần Thị H số tiền 194.000.000 (Một trăm chín mươi bốn triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ xét xử phần đại diện nguyên đơn rút yêu cầu về phần tiền lãi.

3. Về án phí: Buộc bà Hứa Thị Lệ X phải chịu 9.700.000 đồng án phí dân sự. Nguyên đơn bà Trần Thị H không phải chịu án phí. Hoàn trả cho bà Trần Thị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp 5.335.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006988 ngày 26/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện TrC.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn bà Trần Thị H, bị đơn bà Hứa Thị Lệ X có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tống đạt bản án án hoặc niêm yết hợp lệ.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện TrC;
- CCTHADS huyện TrC;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Truyền

HỘI THẨM	**THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Hà Văn Quen- Trần Lệ Tuyết	**Nguyễn Văn Truyền**